

Bản án số: 232/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/10/2021.
V/v: “Xin ly hôn, con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP B-TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Ông Trần Văn Chánh

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. B: Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP B có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn, con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 và Thông báo dời lịch xét xử ngày 11 tháng 10 năm 2021.

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 2B1, khu phố 11, phường Tân Phong, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Bùi Công L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 53/H2, tổ 39C, khu phố 11, phường Tân Phong, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà D, ông L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2020, các lời khai tại hồ sơ bà Nguyễn Thùy D trình bày:**

Bà và ông Bùi Công L kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Bình, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Hôn nhân giữa bà và ông Bùi Công L là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp. Cuộc sống vợ chồng thường mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Bà và ông Bùi Công L đã nhiều lần tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Hai vợ chồng đã sống ly thân hơn

một năm. Ông L bỏ mặc vợ con và không quan tâm, thăm hỏi gì. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Bùi Công L để trả tự do cho nhau.

- **Về con chung:** Bà và ông Bùi Công L có 02(hai) con chung:

1/Bùi Hoàng N, sinh ngày: 08/10/2020.

2/Bùi Việt H, Sinh ngày: 12/8/2014.

Ly hôn, bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về Nợ chung:** Không có nợ chung

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thùy D tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

*** Tại bản tự khai ngày 07/7/2021, bị đơn-ông Bùi Công L trình bày:**

Quá trình đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Thùy D đã trình bày là đúng.

Ông và bà Nguyễn Thùy D kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc bình thường. Khoảng một năm nay thì phát sinh mâu thuẫn. Đó chỉ là những mâu thuẫn thường ngày. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay.

Nay bà D yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thùy D.

- **Về con chung:** Ông và bà Nguyễn Thùy D có 02(hai) con chung:

1/Bùi Hoàng N, sinh ngày: 08/10/2020.

2/Bùi Việt H, Sinh ngày: 12/8/2014.

Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông đồng ý để bà D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con vì hiện tại ông đang bị tạm giam trong một vụ án hình sự, không có khả năng để chăm sóc, nuôi dạy con.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** Không có nợ chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thùy D và ông Bùi Công L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét ông Bùi Công L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân TP. B tỉnh Đồng Nai tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập, các thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng ông Bùi Công L vẫn vắng mặt không có lý do. Ngày 07/7/2021, ông có bản tự khai và đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét bà Nguyễn Thùy D là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

VỀ NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thùy D và ông Bùi Công L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà D, ông L sau khi kết hôn, chung sống với nhau hạnh phúc nhưng từ tháng 5 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Bà D xin ly hôn, ông L không đồng ý ly hôn nhưng qua bản tự khai ông cũng xác nhận vợ chồng ông có mâu thuẫn và đã sống ly thân hơn một năm. Nhiều lần Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện ông đã bỏ mặc và không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thùy D.

[2] Về con chung:

Bà Nguyễn Thùy D và ông Bùi Công L có 02(hai) con chung:

1/Bùi Hoàng N, sinh ngày: 08/10/2020.

2/Bùi Việt H, Sinh ngày: 12/8/2014.

Ly hôn bà D xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông L cũng đồng ý để bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con do ông đang không có điều kiện để nuôi con.

Vì vậy, có căn cứ giao cả hai cháu cho bà Nguyễn Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Bùi Công L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí HNGĐ-ST: Bà Nguyễn Thùy D phải chịu tiền án phí xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thùy D.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thùy D và ông Bùi Công L.

- **Về con chung:** Giao 02 (hai) con chung: Bùi Hoàng N, sinh ngày: 08/10/2020 và Bùi Việt H, Sinh ngày: 12/8/2014 cho bà Nguyễn Thùy D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Bùi Công L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Bùi Công L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có nên không đặt ra xem xét.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thùy D phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thùy D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009859 ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh;

-VKSND Tp B;

-Các đương sự;

-Thi hành án;

-Lưu hồ sơ, Vp.

-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh;

-VKSND Tp B;

-Các đương sự;

-Thi hành án;

-Lưu hồ sơ, Vp.

-Cơ quan đã thực hiện
việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

